

Số: 74 /KH-CAHP-PV01

Hải Phòng, ngày 07 tháng 01 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện các nhiệm vụ xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2026 của Công an thành phố

Thực hiện Thông tư số 77/2025/TT-BCA ngày 22/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2022/TT-BCA ngày 09/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chí cải cách hành chính (CCHC) và xác định chỉ số CCHC trong CAND đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 54/2024/TT-BCA ngày 27/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an, năm 2024, Giám đốc CATP xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ phục vụ xác định Chỉ số CCHC của CATP năm 2026 với các nội dung như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Khắc phục ngay những lĩnh vực, tiêu chí cải cách hành chính đạt điểm thấp và chưa đạt yêu cầu; đồng thời, xác định các nhiệm vụ, giải pháp khả thi nhằm tạo sự chuyển biến đồng bộ, thực chất đối với từng lĩnh vực, tiêu chí chỉ số CCHC năm 2026 của Công an thành phố.

- Tập trung triển khai quyết liệt, đạt kết quả các nhiệm vụ công tác CCHC với phương châm: **Rõ người - Rõ việc - Rõ thời gian - Rõ thẩm quyền - Rõ trách nhiệm - Rõ kết quả**” bảo đảm các lĩnh vực, tiêu chí chỉ số CCHC năm 2026 của CATP đạt điểm tối đa.

- Nêu cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của cấp ủy, thủ trưởng Công an các đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; khuyến khích tinh thần dám nghĩ, dám làm, đổi mới sáng tạo của cán bộ chiến sỹ trong cải cách thủ tục hành chính.

##### 2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính phục vụ xác định chỉ số CCHC năm 2026 của Công an thành phố là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; gắn với vai trò, trách nhiệm của cấp ủy lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ chiến sỹ Công an các đơn vị.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ là một trong các tiêu chí đánh giá tín nhiệm và đánh giá cán bộ đối với Trưởng Công an các đơn vị, địa phương.

- Kịp thời khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân có sáng kiến, cách làm hay, sáng tạo trong công tác cải cách hành chính; đồng thời, có hình thức xử lý đối với tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ để ảnh hưởng đến chỉ số CCHC năm 2026 của Công an thành phố.

## II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM (Theo Phụ lục gửi kèm)

Công an các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trọng tâm được phân công thực hiện tại Kế hoạch này; đồng thời, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ khác (hoặc đột xuất) theo chỉ đạo của Giám đốc CATP.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Thành lập Tổ giúp việc CCHC Công an thành phố** với nhiệm vụ tham mưu đánh giá toàn diện công tác CCHC của Công an thành phố; đồng thời, theo dõi, đôn đốc Công an các đơn vị, địa phương thực hiện công tác CCHC theo hệ lực lượng và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại kế hoạch này; đề xuất Giám đốc CATP chỉ đạo giải quyết kịp thời các hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện (*Giao PV01 chủ trì tham mưu Giám đốc CATP ban hành Quyết định thành lập Tổ giúp việc; Công an các đơn vị phối hợp*). **Hoàn thành trong tháng 01/2026.**

**2. Định kỳ (vào tuần cuối cùng của các tháng 1, 4, 7),** tổ chức giao ban công tác cải cách hành chính trong Công an thành phố để kiểm đếm việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nói chung và các nhiệm vụ được giao tại Công văn này; đánh giá kết quả đạt được và chỉ rõ các tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; đề ra các biện pháp khắc phục kịp thời (*Giao Phòng PV01 chủ trì tham mưu tổ chức họp định kỳ theo quy định*).

### **3. Trưởng Công an các đơn vị, địa phương**

- Có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo và triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Công văn này và chịu trách nhiệm trước Giám đốc CATP nếu không hoàn thành nhiệm vụ để ảnh hưởng đến kết quả chỉ số CCHC năm 2026 của Công an thành phố.

- Quán triệt phổ biến toàn văn kế hoạch này đến 100% cán bộ chiến sỹ các tổ, đội công tác để nắm rõ và thực hiện hiệu quả; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể các nhiệm vụ được giao và gửi về Công an thành phố (*Qua PV01 - Đội 6*) **trong thời hạn 10 ngày**, kể từ ngày nhận được Kế hoạch.

- Định kỳ, **trước ngày 25 hằng tháng**, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch về Công an thành phố (Qua PV01 - Đội 6) để tổng hợp báo cáo Giám đốc CATP.

#### 4. Phòng PV01

- Hướng dẫn, đôn đốc Công an các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Công văn này; kiểm đếm tiến độ, kết quả triển khai thực hiện của Công an các đơn vị, tổng hợp báo cáo Giám đốc CATP.

- Tiếp tục nâng cấp giao diện Cổng thông tin điện tử CATP và phát huy hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử CATP xây dựng thành kênh thông tin chủ lực trong công tác thông tin, tuyên truyền CCHC tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khai thác, tìm hiểu quy định TTHC.

- Chủ động phát hiện các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tham mưu đề xuất Giám đốc CATP chỉ đạo khắc phục.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

\* Quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Công an thành phố (Qua PV01 - Đội 6) để chỉ đạo, giải quyết kịp thời. /.

#### Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc CATP;
- Các đ/c Phó Giám đốc CATP;
- Công an các đơn vị, địa phương;
- Lưu: VT, PV01.



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đại tá Nguyễn Đức Thìn**

## CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Kèm theo Kế hoạch số 44 /KH-CAHP-PV01 ngày 07/01/2026 của CATP Hải Phòng)

| TT  | Nhiệm vụ  | Đơn vị chủ trì/ thực hiện      | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện/hoàn thành        | Sản phẩm  |
|-----|---|--------------------------------|-----------------|---------------------------------------|---|
| 1   | <b>Công tác chỉ đạo điều hành</b><br><br>Ban hành kịp thời kế hoạch cải cách hành chính bảo đảm đúng thời gian quy định (sau 7 ngày kể từ ngày nhận được Kế hoạch của CATP), trong đó cần:<br>- Xác định đầy đủ các nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách TTHC, kiểm soát TTHC triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử<br>- Phân công nhiệm vụ đối với các bộ phận trực thuộc; xác định rõ trách nhiệm thực hiện của từng bộ phận;<br>- Xác định rõ ràng, kết quả cần phải đạt được đối với từng nhiệm vụ (từ 80% trở lên) | Công an các đơn vị, địa phương | PV01 (Đội 6)    | Theo kế hoạch của BCA, UBND thành phố | Các Kế hoạch công tác CCHC cải cách TTHC, kiểm soát TTHC triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của Công an các đơn vị <b>đảm bảo “6 rõ”</b> |
| 1.2 | <b>Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo công tác CCHC:</b><br>Công an các đơn vị nghiêm túc thực hiện báo cáo (định kỳ, đột xuất) về công tác cải cách hành chính theo quy định, bảo đảm đầy đủ nội dung và thời gian gửi báo cáo phục vụ tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác CCHC của CATP.   | Công an các đơn vị, địa phương | PV01 (Đội 6)    | Theo kế hoạch của BCA và CATP         | Báo cáo đúng thời hạn, bảo đảm đầy đủ nội dung theo quy định ( <b>Kết quả cụ thể đảm bảo 90% theo KH đề ra</b> )  |

|       |  |  |                                |   |   |
|-------|--|--|--------------------------------|---|---|
| 1.3   | Thực hiện tốt công tác chỉ đạo điều hành, đơn đốc thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC bảo đảm kịp thời, hiệu quả  |  |                                |   | Văn bản (Kế hoạch, Công văn...) chỉ đạo điều hành, đơn đốc của Giám đốc CATP và theo hệ lực lượng của các Phòng |
| 1.3.1 | Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và đơn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực trong CATP.  | PV01, PX01, PX03, PH10, PV06, PA05, PA08, PC04, PC06, PC07, PC08 | Các phòng và Công an cấp xã    | Thường xuyên                                  |   |
| 1.3.2 | Công an các đơn vị, địa phương chủ động ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, đơn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại đơn vị, địa phương.   | Công an các đơn vị, địa phương                                   | PV01 (Đội 6)                   | Thường xuyên                                  | Văn bản chỉ đạo điều hành, đơn đốc của Trưởng CA các đơn vị tại đơn vị, địa phương.                             |
| 1.4   | <b>Thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính</b><br><br>Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2026 trong CATP theo hướng dẫn chỉ đạo của Bộ Công an đối với từ 25% số đơn vị trực thuộc và hoàn thành 100% các nội dung kiểm tra và xử lý kịp thời các vấn đề phát hiện qua kiểm tra. | PV01 (Đội 6)   | Công an các đơn vị, địa phương | Theo Kế hoạch chỉ đạo của BCA, UBND thành phố | Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC trong CATP; Báo cáo kết quả kiểm tra gửi BCA.                                   |

|       |   |   |                                |   |   |
|-------|---|---|--------------------------------|---|---|
| 1.4.2 | <p>Căn cứ kế hoạch của CATP, Công an các đơn vị triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC tại đơn vị bảo đảm đúng các yêu cầu, nội dung tự kiểm tra (sau 7 ngày kể từ ngày nhận được Kế hoạch của CATP).</li> <li>- Báo cáo kết quả kiểm tra CCHC (nêu rõ kết quả đạt được; các vấn đề phát hiện qua kiểm tra; xử lý các vấn đề phát hiện)</li> </ul> | Công an các đơn vị, địa phương  | PV01 (Đội 6)                   | Theo Kế hoạch chỉ đạo của Giám đốc CATP       | Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC của các đơn vị; Báo cáo kết quả kiểm tra gửi CATP (có đề xuất vấn đề phát hiện qua kiểm tra). |
| 1.5   | <b>Thực hiện công tác tuyên truyền CCHC</b>   |   |                                |   |   |
| 1.5.1 | Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC trong CATP theo chỉ đạo của Bộ Công an, bảo đảm đạt 100% kết quả thực hiện theo kế hoạch đề ra.   | PV01, PX03<br>PX04<br><i>(theo chỉ đạo của Giám đốc CATP và chức năng nhiệm vụ được giao)</i> | Công an các đơn vị, địa phương | Theo Kế hoạch chỉ đạo của BCA, UBND thành phố | Kế hoạch tuyên truyền CCHC  |
| 1.5.2 | Căn cứ kế hoạch của CATP, Công an các đơn vị xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị bảo đảm đúng các yêu cầu, nội dung và báo cáo kết quả về CATP theo quy định.   | Công an các đơn vị, địa phương  | PV01 (Đội 6, 7), PX03, PX04    | Theo Kế hoạch chỉ đạo của Giám đốc CATP       | Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC của Công an các đơn vị, địa phương  |
| 1.5.3 | Kết quả cần đạt được là các sản phẩm tuyên truyền (bài viết, video clip, hướng dẫn, phóng sự, các hoạt động tuyên truyền...).)  | Công an các đơn vị, địa phương  | PV01(Đội 7), PX03, PX04        | Thường xuyên                                  | - Các bài viết đăng tải trên Cổng thông tin điện tử CATP và Chuyên đề An ninh Hải Phòng (Báo                                  |



|       |   |  |  |  |  |
|-------|---|--|--|--|--|
| 1.6.2 | Nghiên cứu sáng kiến, mô hình, giải pháp trong công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC thực hiện trong nội bộ lực lượng CAND.   | PV01, PX01, PX03, PX05, PH10, PV06, PA03, PC08, PC09, PC10, PC11 | Công an các đơn vị, địa phương                                   |  | - Sáng kiến được phê duyệt, triển khai thực hiện.  |
| 1.6.3 | Tổng hợp, thẩm định sáng kiến, mô hình, giải pháp CCHC báo cáo Giám đốc CATP phê duyệt triển khai thực hiện.  | PV01   | Công an các đơn vị có đề xuất sáng kiến, mô hình, giải pháp CCHC | Thường xuyên   | Báo cáo đề xuất phê duyệt sáng kiến, mô hình, giải pháp CCHC   |
| 1.7   | <b>Xây dựng mô hình “Một cửa” trong tiếp nhận, giải quyết TTHC trong nội bộ CAND nhằm tạo điểm nhấn trong công tác giải quyết TTHC nội bộ của Công an thành phố trong năm 2026</b>    |  |  |  |  |
| 1.7.1 | Xây dựng mô hình Một cửa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC các lĩnh vực: Thi đua – Khen thưởng.  | PX03   | PV01 (Đội 6)   | Tháng 6/2026   | Mô hình “Một cửa” được vận hành hoạt động  |
| 1.7.2 | Duy trì hoạt động mô hình Một cửa lĩnh vực Tài chính – Hậu cần:<br>- Đánh giá kết quả thực tế hoạt động của mô hình (có số liệu cụ thể về hồ sơ giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa). | PH10   | PV01 (Đội 6)   | Trước ngày 20/01/2026 (Báo cáo đánh giá, đề xuất) Tổ chức vận hành thường xuyên từ Quý | Báo cáo kết quả và đề xuất bổ sung TTHC đưa ra tiếp nhận tại Bộ phận một cửa (Đi vào vận hành thường |

|            |   |  |                                 |   |  |
|------------|---|--|---------------------------------|---|--|
|            | - Rà soát đề xuất bổ sung các TTHC thuộc lĩnh vực Tài chính – Hậu cần để đưa ra tiếp nhận, giải quyết tại bộ phận “Một cửa”.  |  |                                 | I/2026 (Báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép báo cáo cải cách hành chính của đơn vị) | xuyên liên tục có kết quả)   |
| 1.7.3      | Vận hành đưa vào hoạt động mô hình Một cửa lĩnh vực Tổ chức cán bộ theo kế hoạch Giám đốc CATP phê duyệt  | PX01   | PV01 (Đội 6)                    | Quý I/2026  | Mô hình “Một cửa” được vận hành hoạt động có kết quả các TTHC nội bộ CAND                                      |
| <b>2</b>   | <b>Cải cách TTHC liên quan đến tổ chức cá nhân</b>  |  |                                 |   |  |
| <b>2.1</b> | <b>Về kiểm soát TTHC</b>  |  |                                 |   |  |
| 2.1.1      | Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC theo chỉ đạo của Bộ Công an và UBND thành phố  | PV01   | Công an các đơn vị, địa phương  | Theo Kế hoạch chỉ đạo của BCA, UBND thành phố                                       | Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC  |
| 2.1.2      | Nghiên cứu đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC và các quy định có liên quan  | PV06, PA08, PC04, PC06, PC07, PC08; Công an cấp xã | PV01 (Đội 6)                    | Thường xuyên  | TTHC được kiến nghị sửa đổi, bổ sung thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ (Báo cáo đề xuất của các đơn vị, địa phương) |
| 2.1.3      | Tham mưu Giám đốc CATP ban hành Quyết định công khai các TTHC trên các lĩnh vực theo Quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng Bộ Công an và công khai trên Cổng thông tin điện tử CATP | PV01 (Đội 7), PV06, PA08, PC04, PC06, PC07, PC08   | Công an các đơn vị, địa phương. | Thường xuyên (ngay sau khi Bộ Công an công bố)                                      | Quyết định của Giám đốc CATP về việc công khai các   |

|            |   |  |                                |   |
|------------|---|--|--------------------------------|---|
|            |   |  |                                | TTHC theo lĩnh vực  |
| <b>2.2</b> | <b>Về công khai TTHC</b>  |  |                                |   |
| 2.2.1      | Bảo đảm 100% các TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên các kênh thông tin: Cổng thông tin điện tử CATP, Chuyên đề An ninh Hải Phòng (Báo giấy và Báo điện tử) bảo đảm thuận tiện cho người dân, tổ chức trong việc khai thác, tìm hiểu.  | PV01, PV06, PH06, PA08, PC04, PC06, PC07, PC08 | Công an các đơn vị, địa phương | TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định theo hệ lực lượng.<br>PX04                      |
|            | Công khai, niêm yết các TTHC tại Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC:<br>- Công an các đơn vị chủ động niêm yết công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết bảo đảm tiêu chí dễ tiếp cận, dễ hiểu tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC.<br>- Trang trí Mẫu biểu nhận diện địa điểm tiếp nhận giải quyết TTHC theo quy định của Bộ Công an (theo mẫu gửi kèm) để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC tại Công an các đơn vị trong CATP. <sup>2</sup> | PV06, PA08, PC06, PC07, PC08, Công an cấp xã.  | PV01, PH10                     | Tháng 01/2026   |
| 2.2.2      |   |  |                                | Bộ phận Tiếp nhận, Trả kết quả giải quyết TTHC bảo đảm trang trí, niêm yết theo quy định. |
| 2.2.3      | Thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Thông tư số 57/2023/TT-BCA ngày 31/10/2023 của Bộ Công an về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an.  | PV06, PA08, PC06, PC07, PC08; Công an cấp xã   | PV01                           | Thường xuyên  |

**2 Đối với Công an cấp xã:**

- Đơn vị đã được bố trí trụ sở đơn vị ổn định thực hiện ngay việc trang trí Mẫu biểu nhận diện theo hướng dẫn;
- Đơn vị chưa có trụ sở ổn định thì làm biển nhận diện tạm thời để tránh lãng phí (Khi đơn vị được bố trí trụ sở ổn định kịp thời thực hiện ngay việc trang trí Mẫu biểu nhận diện theo quy định).

|       |  |  |              |  |  |
|-------|--|--|--------------|--|--|
|       | Không để có phản ánh, kiến nghị tiếp nhận, xử lý chậm muộn.  |  |              |  | tu số 57/TT-BCA.   |
| 2.2.4 | <p>Niêm yết công khai địa chỉ cơ quan, số điện thoại chuyên dùng, địa chỉ thư tín, trang thông tin điện tử, thư điện tử thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an, CATP và của Công an các đơn vị, địa phương trên Công thông tin điện tử CATP và tại trụ sở tiếp nhận, giải quyết TTHC của Công an các đơn vị, địa phương.<br/>(Địa chỉ; số điện thoại chuyên dùng, địa chỉ thư tín, của BCA, gồm: website <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>; địa chỉ email: <a href="mailto:tiepnhanphananhkiennghi@mps.gov.vn">tiepnhanphananhkiennghi@mps.gov.vn</a>; số điện thoại 069.2342865).</p> | PV06, PA08, PC06, PC07, PC08; Công an cấp xã | PV01 (Đội 6) | Thường xuyên   | <p>- Địa chỉ cơ quan, số điện thoại chuyên dùng, địa chỉ thư tín, trang thông tin điện tử, thư điện tử thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an và CATP và Công an các đơn vị, địa phương được niêm yết, công khai, đúng quy định.</p> |
| 2.3   | Rà soát, nghiên cứu đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp bảo đảm đạt tỷ lệ từ 20% trở lên.   | PV06, PA08, PC04, PC06, PC07, PC08,          | PV01 (Đội 6) | Trước ngày 20/01/2026, các đơn vị gửi nội dung đề xuất cắt | Báo cáo đề xuất TTHC cắt giảm thời gian  |

|     |   |                                |                                |   |   |
|-----|---|--------------------------------|--------------------------------|---|---|
|     |   | Công an cấp xã.                |                                | giảm thời gian giải quyết TTHC về Phòng PV01 – (Đội 6) để tổng hợp, phối hợp thực hiện xây dựng hồ sơ đề xuất cắt giảm theo quy định. |   |
| 3   | <b>Thực hiện cải cách TTHC thực hiện trong nội bộ lực lượng Công an nhân dân</b>  |                                |                                |   |   |
| 3.1 | Xây dựng Kế hoạch thống kê, rà soát, đơn giản hóa TTHC trong nội bộ CAND của CATP   | PV01<br>(Đội 6)                | Công an các đơn vị, địa phương | Theo kế hoạch chỉ đạo của Bộ Công an.   | Kế hoạch thống kê, rà soát, đơn giản hóa TTHC trong nội bộ CAND |
| 3.2 | Công khai, phổ biến đầy đủ kịp thời các TTHC trong nội bộ CAND thuộc thẩm quyền giải quyết của CATP   | Công an các đơn vị, địa phương | PV01                           | Khi theo Quyết định công khai của BCA và hướng dẫn của các Phòng chức năng có TTHC trong nội bộ CAND                                  | Vấn bản triển khai công khai, phổ biến trong đơn vị, địa phương |
| 3.3 | Tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính trong nội bộ CAND bảo đảm về thời gian giải quyết TTHC và chất lượng giải quyết TTHC theo đúng quy trình | Công an các đơn vị, địa phương | PV01                           | Theo Quyết định của Bộ Công an  | 100% kết quả giải quyết các TTHC bảo đảm đúng quy trình,        |

|            |   |  |                                |                              |   |
|------------|---|--|--------------------------------|------------------------------|---|
|            |   |  |                                |                              | quy định, không có PAKN trong nội bộ CATP.  |
| <b>3.4</b> | Rà soát đề xuất cắt giảm TTHC thực hiện trong nội bộ CAND đạt tỷ lệ 20%   | PV01, PX01, PX03, PX05, PH10, PV06, PA03, PC08, PC09, PC10, PC11 | Công an các đơn vị, địa phương | Hoàn thành trong Quý II/2026 | Báo cáo đề xuất cắt giảm TTHC nội bộ CAND (20% TTHC nội bộ được đề xuất cắt giảm) |
| <b>4</b>   | <b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính</b>   |  |                                |                              |   |
| <b>4.1</b> | <b>Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo, chỉ huy</b>  |  |                                |                              |   |
| 4.1.1      | Đề xuất kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy và điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc bảo đảm đúng quy định | PX01   | Công an các đơn vị, địa phương | Thường xuyên                 | Văn bản đề xuất   |
| 4.1.2      | Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương bảo đảm đúng quy định   | PX01   | Các phòng chức năng            | Thường xuyên                 | Cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương bảo đảm đúng quy định           |
| 4.1.3      | Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng chỉ huy cấp đội theo quy định   | PX01   | Các phòng chức năng            | Thường xuyên                 | Cơ cấu số lượng chỉ huy cấp đội theo quy định                                     |
| 4.1.4      | Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng chỉ huy Công an xã  | PX01   | Công an cấp xã                 | Thường xuyên                 | Cơ cấu số lượng chỉ huy Công an xã  |
| <b>4.2</b> | <b>Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Công an thành phố</b>  |  |                                |                              |   |

|       |  |            |                                |                             |  |
|-------|--|------------|--------------------------------|-----------------------------|--|
| 4.2.1 | Xây dựng kế hoạch kiểm tra đối với 20% số đơn vị trở lên   | PX01       | Công an các đơn vị, địa phương | Quý I/2026                  | Kế hoạch kiểm tra được GĐ CATP phê duyệt                               |
| 4.2.2 | Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra đạt 100%  | PX01       | Công an các đơn vị, địa phương | Theo Kế hoạch kiểm tra      | Báo cáo kết quả kiểm tra hoàn thành 100%                               |
| 4.2.3 | Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đạt 100%   | PX01       | Công an các đơn vị, địa phương | Theo Kế hoạch kiểm tra      | Báo cáo kết quả xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.               |
| 5     | <b>Cải cách chế độ công vụ</b>   |            |                                |                             |  |
| 5.1   | Thực hiện chủ trương tinh giản biên chế:<br>- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện;<br>- Đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch ( <i>Có báo cáo kết quả kèm theo</i> ).                                      | PX01       | Công an các đơn vị, địa phương | Theo chỉ đạo của Bộ Công an | Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả và hoàn thành 100% kế hoạch đề ra |
| 5.2   | Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chiến sỹ<br>- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chiến sỹ;<br>- Đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch ( <i>Có báo cáo kết quả kèm theo</i> ). | PX01       | Công an các đơn vị, địa phương | Theo chỉ đạo của Bộ Công an | Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả hoàn thành 100% Kế hoạch đề ra    |
| 5.3   | Đổi mới công tác quản lý cán bộ chiến sỹ:<br>- Đánh giá CBCS trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;<br>- Chủ động phát hiện xử lý nghiêm CBCS sai phạm   | PX01, PX03 | Công an các đơn vị, địa phương | Theo quy định               | Kết quả đánh giá CBCS  |
| 5.4   | Kết quả thực hiện chức trách nhiệm vụ của CBCS của năm trước liền kề năm đánh giá đạt từ 80% trở lên   | PX01, PX03 | Công an các đơn vị             | Theo quy định               | Kết quả đánh giá phân loại CBCS  |

|              |  |              |                                |                             |  |  |
|--------------|--|--------------|--------------------------------|-----------------------------|--|--|
| <b>6</b>     | <b>Cải cách tài chính công</b>   |              |                                |                             |  | Văn bản của CATP về bố trí kinh phí CCHC năm 2026  |
| <b>6.1</b>   | Tham mưu Giám đốc CATP ban hành văn bản về bố trí kinh phí cho việc triển khai công tác CCHC của CATP năm 2026   | PH10         | Công an các đơn vị, địa phương | Tháng 01/2026               |  | Quy trình, quy chế về tài chính, hậu cần; Quy chế chi tiêu nội bộ; Văn bản công khai dự toán |
| <b>6.2</b>   | Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy trình, quy chế trong công tác tài chính, hậu cần:<br>- Ban hành quy trình, quy chế thực hiện công tác tài chính, hậu cần;<br>- Xây dựng công khai dự toán, quyết toán tài chính hàng năm theo quy định; thực hiện quyết toán đúng quy định.<br>- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện Quy chế theo quy định. | PH10         | Công an các đơn vị, địa phương | Theo chỉ đạo của Bộ Công an |  |  |
| <b>6.3</b>   | Thực hiện Quy chế dân chủ về tài chính<br>- Xây dựng văn bản triển khai thực hiện Quy chế dân chủ về tài chính;<br>- Thực hiện Quy chế dân chủ về tài chính theo quy định.   | PH10         | Công an các đơn vị, địa phương | Theo chỉ đạo của Bộ Công an |  | Văn bản triển khai thực hiện Quy chế dân chủ về tài chính                                    |
| <b>6.4</b>   | Thực hiện kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản<br>- Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản.<br>- Đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch (Có báo cáo kết quả kèm theo).   | PH10         | Công an các đơn vị, địa phương | Theo chỉ đạo của Bộ Công an |  | Kế hoạch và Báo cáo kết quả kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản                       |
| <b>7</b>     | <b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>  |              |                                |                             |  |  |
| <b>7.1</b>   | <b>Ứng dụng công nghệ thông tin</b>  |              |                                |                             |  |  |
| <b>7.1.1</b> | Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong CAND   | PV01 (Đội 4) | Công an các đơn vị, địa phương | Theo chỉ đạo của Bộ Công an |  | Kế hoạch, ứng dụng công nghệ thông tin phát triển khoa học,                                  |

|       |   |                                |                                |                             |  |
|-------|---|--------------------------------|--------------------------------|-----------------------------|--|
|       |   |                                |                                |                             | công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong CAND  |
|       |   |                                |                                |                             | Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong CAND đạt từ 70% trở lên |
| 7.1.2 | Kết quả thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong CAND đạt từ 70% trở lên. | PV01<br>(Đội 4)                | Công an các đơn vị, địa phương | Theo chỉ đạo của Bộ Công an |  |
| 7.1.3 | Tỷ lệ các đơn vị trực thuộc triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản đạt từ 80% trở lên   | Công an các đơn vị, địa phương | PV01, PA05, PA06               | Theo chỉ đạo của Bộ Công an | Các đơn vị trực thuộc CATP triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản  |
| 7.1.4 | Tỷ lệ các đơn vị trực thuộc CATP triển khai ứng dụng phần mềm quản lý công việc đạt từ 50% trở lên  | Công an các đơn vị, địa phương | PV01, PA05, PA06               | Theo chỉ đạo của Bộ Công an | Các đơn vị trực thuộc CATP triển khai ứng dụng phần mềm quản lý công việc  |
| 7.1.5 | Xây dựng nâng cấp cập nhật phần mềm cơ sở dữ liệu chuyên ngành, website, dịch vụ công hoặc các ứng dụng công nghệ thông tin khác                              | Công an các đơn vị, địa phương | PV01, PA05, PA06               | Theo chỉ đạo của Bộ Công an | Phần mềm cơ sở dữ liệu chuyên ngành được cập nhật, nâng cấp  |

|            |  |  |                 |              |   |  |  |
|------------|--|--|-----------------|--------------|---|--|--|
| <b>7.2</b> | <b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>  |  |                 |              |   |  |  |
| 7.2.1      | Bảo đảm số lượng TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần đối với các TTHC quy định tại Quyết định 7163/QĐ-BCA ngày 01/10/2024 của Bộ Công an. | PV06, PA08, PC04, PC06, PC07, PC08, Công an cấp xã | PV01 (Đội 6)    | Thường xuyên | 100% TTHC được giải quyết theo quy định.      |  |  |
| 7.2.2      | Chủ động rà soát việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ không để có hồ sơ quá hạn, tồn đọng trên Công dịch vụ công Bộ Công an                         | PV06, PA08, PC04, PC06, PC07, PC08, Công an cấp xã | PV01 (Đội 6)    | Thường xuyên | Không có hồ sơ tồn đọng, quá hạn              |  |  |
| 7.2.3      | Tỷ lệ hồ sơ TTHC đủ điều kiện được xử lý trực tuyến đạt 100%   | PV06, PA08, PC04, PC06, PC07, PC08, Công an cấp xã | PV01 (Đội 6)    | Thường xuyên | Tỷ lệ hồ sơ TTHC 100% được xử lý trực tuyến   |  |  |
| 7.2.4      | Tỷ lệ hồ sơ TTHC đủ điều kiện thanh toán trực tuyến đạt 100%   | PV06, PA08, PC04, PC06, PC07, PC08, Công an cấp xã | PH10, PV01      | Thường xuyên | Tỷ lệ hồ sơ TTHC 100% thanh toán trực tuyến   |  |  |
| <b>7.3</b> | <b>Số hóa hồ sơ, tài liệu</b>  |  |                 |              |   |  |  |
| 7.3.1      | Tỷ lệ số hóa hồ sơ tài liệu hình thành phổ biến đạt 100%   | Công an các đơn vị, địa phương                     | PV01 (Đội 1, 4) | Quý II/2026  | 100% tài liệu hình thành phổ biến được số hóa |  |  |
| 7.3.2      | Tỷ lệ hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%   | PV06, PA08, PC04, PC06, PC07, PC08,                | PV01 (Đội 6)    | Thường xuyên | 100% TTHC cấp kết quả giải                    |  |  |

|       |   |  |                                |                               |   |
|-------|---|--|--------------------------------|-------------------------------|---|
|       |   | Công an cấp xã                                     |                                |                               | quyết định TTHC   |
| 7.3.3 | Tỷ lệ hồ sơ TTHC được số hóa  | PV06, PA08, PC04, PC06, PC07, PC08, Công an cấp xã | PV01 (Đội 6)                   | Thường xuyên                  | <b>100%</b> TTHC được số hóa  |
| 8     | <b>Áp dụng ISO trong hoạt động của Công an các đơn vị thuộc CATP</b>  |  |                                |                               |   |
| 8.1   | Thực hiện đầy đủ quy trình và hoàn thành công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 : 2015   | PV01 (Đội 6)                                       | Công an các đơn vị, địa phương | Theo Kế hoạch chi đạo của BCA | Quyết định công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 : 2015 |
| 8.2   | Tỷ lệ các TTHC áp dụng đúng quy định ISO 9001:2015 trong giải quyết cho tổ chức, cá nhân  | Công an các đơn vị, địa phương                     | PV01 (Đội 6)                   | Theo Kế hoạch chi đạo của BCA | <b>100%</b> các TTHC áp dụng đúng quy định ISO 9001 : 2015  |
| 9     | <b>Tổ chức hoạt động của Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ</b> |  |                                |                               |   |
| 9.1.  | <b>Bảo đảm triển khai thực hiện đạt các tiêu chí:</b>   |  |                                |                               |   |
| 9.1.1 | Thực hiện công tác tác tiếp nhận, giải quyết TTHC trên các lĩnh vực bảo đảm đủ số lượng TTHC, đúng quy trình.   | PV06, PA08, PC04, PC06, PC07,                      | PV01, PH10, PX03               | Thường xuyên                  | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết   |

|       |  |  |      |  |
|-------|--|--|------|--|
| 9.1.2 | Xây dựng CBCS có tác phong, kỹ năng giao tiếp đúng mực, lịch sự, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy phục vụ nhân dân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC   | PC08, Công an cấp xã                               |      | TTHC bảo đảm về cơ sở vật chất, hoạt động hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp   |
| 9.1.3 | Sắp xếp bố trí bộ phận tiếp nhận, giải quyết TTHC tập trung tại một điểm, có biển chỉ dẫn và bảo đảm các điều kiện cần thiết (ghế ngồi, nước uống, quạt...) để thuận lợi cho người dân, tổ chức khi đến liên hệ giải quyết TTHC.       |  |      |  |
| 9.1.4 | Tranh thủ các nguồn kinh phí hợp pháp để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất; trang bị thiết bị bảo đảm tiêu chí hiện đại hóa.  |  |      |  |
| 9.2.  | Thực hiện việc “Xin lỗi” khi giải quyết, trả kết quả không đúng hạn  | PV06, PA08, PC04, PC06, PC07, PC08, Công an cấp xã | PV01 | Phieu xin lỗi và hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời, khi có kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện trả tận tay người dân. |
| 9.3   | Bảo đảm việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 100% đối với các hồ sơ của cá nhân, tổ chức yêu cầu thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của BCA <sup>3</sup> | PV06, PA08, PC04, PC06, PC07,                      | PV01 | 100% hồ sơ thủ tục hành chính phi địa giới hành chính  |

<sup>3</sup> Quyết định số 1895/QĐ-CAHP-PV01 ngày 11/7/2025 của Giám đốc CATP về công khai danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an thành phố Hải Phòng.

|             |   |  |                 |                                  |   |
|-------------|---|--|-----------------|----------------------------------|---|
|             |   | PC08, Công an cấp xã                         |                 |                                  | được tiếp nhận, giải quyết đúng hạn               |
| <b>10</b>   | <b>Bảo đảm kết quả đánh giá của người dân, tổ chức và các Sở, ngành, UBND cấp xã đối với công tác cải cách hành chính</b>                 |  |                 |                                  |   |
| <b>10.1</b> | Bảo đảm kết quả đánh giá của người dân, tổ chức và các Sở, ngành, UBND cấp xã đối với các tiêu chí:                                       |  |                 |                                  |   |
| 10.1.1      | Triển khai thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bảo đảm đúng theo quy định                   | PV06, PA08, PC06, PC07, PC08, Công an cấp xã | PV01 (Đội 6)    | Theo Kế hoạch hướng dẫn của CATT | <b>100% ý kiến đánh giá</b> là đúng quy định      |
| 10.1.2      | Số lượng TTHC thực hiện tiếp nhận, giải quyết phù hợp theo cơ một cửa, một cửa liên thông   | PV06, PA08, PC06, PC07, PC08, Công an cấp xã | PV01 (Đội 6)    | Theo Kế hoạch hướng dẫn của CATT | <b>100% ý kiến đánh giá</b> là phù hợp            |
| 10.1.3      | Bảo đảm về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và mức độ hiện đại hóa của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả                           | PV06, PA08, PC06, PC07, PC08, Công an cấp xã | PV01 (Đội 4, 5) | Theo Kế hoạch hướng dẫn của CATT | <b>100% ý kiến đánh giá</b> bảo đảm theo quy định |
| 10.1.4      | Chất lượng phục vụ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả bảo đảm về thái độ phục vụ, thời gian giải quyết TTHC, chất lượng giải quyết TTHC | PV06, PA08, PC06, PC07, PC08, Công an cấp xã | PV01 (Đội 6)    | Theo Kế hoạch hướng dẫn của CATT | <b>100% ý kiến đánh giá</b> hài lòng              |
| <b>10.2</b> | Thực hiện lấy ý kiến đánh giá của người dân, tổ chức đối với việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công qua ứng dụng VNeID    |  |                 |                                  |   |

|             |   |  |                                |   |  |
|-------------|---|--|--------------------------------|---|--|
| 10.2.1      | Tỷ lệ TTHC được người dân, tổ chức đánh giá bảo đảm theo yêu cầu  | PV06, PA08, PC06, PC07, PC08, Công an cấp xã | PV01 (Đội 6)                   | Thường xuyên (Định kỳ trước ngày 15 hàng tháng báo cáo kết quả về PV01 – Đội 6) | <b>Đạt tỷ lệ từ 50% trở lên</b> so với tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trong 01 tháng |
| 10.2.2      | Kết quả đánh giá của người dân, tổ chức đối với công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC   | PV06, PA08, PC06, PC07, PC08, Công an cấp xã | PV01 (Đội 6)                   | Theo thông báo của V03 - BCA  | <b>Đạt tối thiểu 90% trở lên</b> người dân, tổ chức đánh giá hài lòng                          |
| <b>11</b>   | <b>Thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong công tác CCHC</b>   |  |                                |   |  |
| <b>11.1</b> | Nghiên cứu đề xuất cụ thể nội dung đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC là tiêu chí xét lấy phiếu tín nhiệm đối với Trưởng, Phó trưởng Công an các đơn vị theo tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị số 13/CT-Ttg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính. <sup>4</sup> | PV01, PX01, PX03                             | Công an các đơn vị, địa phương | Quý I/2026  | Tiêu chí đánh giá  |
| <b>11.2</b> | Biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC ( <i>có sáng kiến; cách làm hay, sáng tạo; thực hiện vượt chỉ tiêu, vượt tiến độ các nhiệm vụ công tác CCHC do Giám đốc CATP giao....</i> ).   | PV01, PX01, PX03                             | Công an các đơn vị, địa phương | Thường xuyên  | Hình thức khen thưởng, kỷ luật   |

<sup>4</sup> “**Kết quả cải cách TTHC** là cơ sở để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp” quy định tại Mục 3 - Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

|  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|
| <p>- Đề xuất hình thức xử lý đối với các tập thể, cá nhân thực hiện không đạt yêu cầu các nhiệm vụ công tác CCHC được giao để ảnh hưởng đến chỉ số CCHC của Công an thành phố Hải Phòng theo quy định tại Thông tư số 38/2022/TT-BCA ngày 14/10/2022 quy định việc xử lý kỷ luật cán bộ chiến sỹ CAND và Thông tư số 02/2021/TT-BCA ngày 11/01/2021 quy định về xử lý vi phạm điều lệnh CAND</p> |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|